

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 09 /08/2018.
V/v tranh chấp “ HNGĐ ”

NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.

2/ Ông Trần Đăng Thanh.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HN&GD, ngày 28 tháng 03 năm 2018 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 26/07/2018 giữa các đ- ơng sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 (Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Mạc Văn K, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Đều chung địa chỉ: Nam Điện, Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 16/01/2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Mạc Văn K được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 12/6/2009 (AL) và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 31/07/2009 tại UBND xã Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ngay sau ngày cưới chị về làm dâu sống chung cùng anh K tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ tháng 5/2016, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý, không tôn trọng và cũng không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 11/2017 chị O về bên nhà mẹ đẻ ở anh K cũng không hỏi thăm và quan tâm nữa vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Mạc Văn K.

Con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Mạc Văn K sinh được một con chung: Cháu Mạc Thị H, sinh ngày 21/02/2010. Sau khi ly hôn chị O có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H. Không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/03/2018 bị đơn anh Mạc Văn K trình bày: Anh (K) và chị Nguyễn Thị O được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 12/6/2009 (AL) và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 31/07/2009 tại UBND xã Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang. Sau ngày cưới chị O về làm dâu và sống chung cùng anh tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mậu thuận phát sinh từ tháng 11/2017 nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nói không ai nghe ai, không bảo ban được nhau trong cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay không quan hệ và quan tâm đến nhau nữa, anh có nguyện vọng chị O về để đoàn tụ còn nếu chị O cương quyết xin ly hôn, anh nhất trí.

Con chung: Anh K và chị Nguyễn Thị O sinh được một con chung: Cháu Mạc Thị H, sinh ngày 21/02/2010. Nếu vợ chồng ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của cháu, cháu ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, anh không yêu cầu đề nghị chị O phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lời khai ghi ngày 28/3/2018 của cháu Mạc Thị H do chị Nguyễn Thị O là người giám hộ cháu Mạc Thị H trình bày: Cháu H đang ở cùng với mẹ, bố mẹ ly hôn cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, không yêu cầu bố phải cấp dưỡng.

* Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự, nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Mạc Văn K không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Mạc Văn K.

- Con chung: Giao cháu Mạc Thị H, sinh ngày 21/02/2010 cho chị Nguyễn Thị O tiếp tục trông nom giáo dục, nuôi dưỡng. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị O và anh Mạc Văn K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và cho đến nay, bị đơn anh Mạc Văn K không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án đã trực tiếp giao các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật, nhưng phiên tòa lần thứ hai anh K vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[2]. Nội dung: Chị Nguyễn Thị O và anh Mạc Văn K được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 31/07/2009 (AL) cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 12/06/2009, do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau ngày cưới chị O về gia đình nhà chồng làm dâu và sống chung cùng anh Mạc Văn K, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh K đều thừa nhận trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không bảo được nhau, không tôn trọng, không ai nghe ai dẫn đến ngày một căng thẳng vợ chồng cũng ly thân nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay không quan hệ gì nữa. Chị O xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng anh K không có mặt chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy chị O và anh K không còn yêu thương quý trọng nhau nữa, khó có thể đoàn tụ được vợ chồng. Như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị O xin được ly hôn anh Mạc Văn K là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử : Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Mạc Văn K.

[3].Con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Mạc Văn K sinh được một con chung cháu Mạc Thị H, sinh ngày 21/02/2010. Cháu H hiện đang ở cùng với chị O nguyện vọng cháu H ở với chị O và chị O có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng giao cháu Mạc Thị H. Giao cháu H cho chị Mạc Thị O tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Mạc Văn K có quyền thăm nom các con không ai cản trở là phù hợp với các Điều 81,82 và Điều 83/ LHN&GD năm 2014.

[4].Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Chị Nguyễn Thị O đã nộp 300.000đ tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2016/0003301, ngày 28/03/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị O đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Mạc Văn K.

3/ Con chung: Giao cháu Mạc Thị H, sinh ngày 21/02/2010 cho chị Nguyễn Thị O tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Mạc Văn K có quyền được thăm nom con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị O và anh Mạc Văn K không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Nguyễn Thị O đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2016/0003301, ngày 28/03/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị O đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Đ-ơng sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đ-ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND TT Chũ;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 24/11 /2017.
V/v tranh chấp “ HNGĐ”

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Giáp Văn Phẩm.

2/ Ông Trần Đăng Thanh.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8

năm 2017 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/QĐ- DS, ngày 17/11/2017 giữa các đ- ơng sự:

1/Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Tỉnh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Nam Điện, Nam D- ơng, Lục Ngạn, Bắc Giang (Có mặt).

2/Bị đơn: Chị Đặng Thị Ngân, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bãi Núi, Phú Nhuận, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

* Ng- ời có QLNVLQ: Ông Hoàng Văn Học, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Nam Điện, Nam D- ơng, Lục Ngạn, Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/8/2017, bản tự khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn anh Hoàng Văn Tỉnh trình bày: Anh và chị Đặng Thị Ngân được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã Nam D- ơng, Lục Ngạn, Bắc Giang. Hai bên gia đình tổ chức c- ối hỏi theo phong tục tập quán tại địa ph- ơng vào ngày 21/9/2016 (âm lịch), sau ngày c- ối chị Ngân về gia đình làm dâu và sống cùng anh, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tháng 2 năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, không thống nhất bảo ban đ- ọc nhau, không tôn trọng nhau nói không ai nghe dẫn đến th- ờng xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Đến tháng 8/2017 chị Ngân về bên ngoại ở anh và chị Ngân cũng đã sống ly thân nhau, vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau nữa từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn đ- ọc anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.

Con chung: Vợ chồng ch- a có con chung.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có liên quan vay nợ chung, anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2017 và những lời khai tiếp tại Tòa án bị đơn chị Đặng Thị Ngân trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Tỉnh được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã Nam D- ơng, Lục Ngạn, Bắc Giang. Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch). Sau ngày c- ối chị về làm dâu và sống chung cùng anh Tỉnh, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do từ ngày chị đi khám bệnh, bệnh Viện chuẩn đoán chị bị tắc 01 bên vòi trứng trái, khó sinh con, do áp lực công việc gia đình nhà chồng nên anh Tỉnh đã đ- a chị về bên ngoại ở nghỉ d- ỡng từ 8/2017, kể từ khi về bên ngoại ở anh Tỉnh và gia đình nhà chồng cũng không đón chị về nữa vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Tỉnh đề nghị xin ly hôn, chị không nhất trí.

Con chung: Vợ chồng ch- a có con chung.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Nhưng kể từ khi chị về gia đình chồng làm dâu và sống chung cùng anh Tỉnh được 09 tháng đã làm phát sinh một số tài sản như: Trồng đ- ọc 03 v- ườn cây cam (chị Ngân không nhớ cụ thể bao cây). Nay anh Tỉnh đề nghị xin ly hôn,

nếu phải ly hôn chị đề nghị gia đình anh Tỉnh phải trích chia tiền công sức trong 09 tháng cho chị là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng chẵn).

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án ông Hoàng Văn Học trình bày: Ông là bố đẻ anh Hoàng Văn Tỉnh, gia đình ông tổ chức lễ cưới hỏi cho anh Tỉnh và chị Đặng Thị Ngân vào tháng 10/2016. Sau ngày cưới chị Ngân về làm dâu tại gia đình và sống chung cùng anh Tỉnh. Kể từ khi về làm dâu chị Ngân thường xuyên đau ốm, tháng 8/2017 chị Ngân về gia đình bên ngoại ở cho đến nay. Trong thời gian chị Ngân về làm dâu gia đình ông không mua sắm và làm phát sinh được tài sản gì thêm. Nay chị Ngân đề nghị trích chia công sức với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) ông không nhất trí.

Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chị Đặng Thị Ngân vắng mặt không chấp hành là vi phạm qui định theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; 147; 171 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; 54; khoản 1 Điều 56 /LHN & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Anh Hoàng Văn Tỉnh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.
- Con chung: Chưa có con chung.
- Tài sản và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Công sức: Quá trình giải quyết chị Ngân yêu cầu, nhưng không nộp tiền dự phí theo qui định nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Án phí: Anh Hoàng Văn Tỉnh phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[I]. Thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Ngân là bị đơn, tại phiên Tòa lần thứ nhất vắng mặt không lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng đến nay vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[II]. Quan hệ pháp luật: Anh Hoàng Văn Tỉnh có đơn đề nghị giải quyết xin được ly hôn với chị Đặng Thị Ngân. Đây là vụ kiện tranh chấp “ Hôn nhân gia đình” được qui định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[III]. Nội dung vụ án thì thấy:

1.Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Tỉnh và chị Đặng Thị Ngân được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày

05/10/2016 tại UBND xã Nam D-ơng, Lục Ngạn, Bắc Giang, xác định đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật. Hai bên gia đình tổ chức c-ới hỏi theo phong tục tập quán tại địa ph-ơng vào ngày 21/9/2016 (âm lịch), sau ngày c-ới chị Ngân về làm dâu và sống cùng anh Tỉnh, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tháng 2 năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, theo như anh Tỉnh trình bày nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, không thống nhất bảo ban đ-ợc nhau, không tôn trọng nhau nói không ai nghe dẫn đến th-ờng xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Theo lời khai của chị Ngân trình bày do từ ngày chị đi khám bệnh, bệnh Viện chuẩn đoán chị bị tắc 01 bên vòi chứng trái, khó sinh con, nên anh Tỉnh đã đ-a chị về bên ngoại ở nghỉ d-ỡng từ 8/2017, kể từ khi về bên ngoại ở anh Tỉnh và gia đình nhà chồng cũng không đón chị về nữa vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay anh Tỉnh khẳng định tình cảm giữa anh và chị Ngân không còn, hạnh phúc vợ chồng không có. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải với mục đích mong muốn các bên đương sự quay về đoàn tụ, nhưng anh Tỉnh vẫn cương quyết xin ly hôn chị Ngân không nhất trí. Như chúng ta đã biết cá nhân mỗi con người có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng đây là những quyền mà pháp luật đã qui định tại Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015. Nay anh Tỉnh không còn yêu thương quý trọng chị Ngân nữa, chị Ngân cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn muốn quay lại đoàn tụ gia đình cùng anh Tỉnh, nhưng anh Tỉnh không nhất trí. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh Tỉnh đề nghị được ly hôn đối với chị Đặng Thị Ngân là có căn cứ chấp phần phù hợp với các Điều 53, 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Anh Hoàng Văn Tỉnh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.

2.Con chung: Anh Hoàng Văn Tỉnh và chị Đặng Thị Ngân chưa có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3.Tài sản riêng, chung; đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các đương sự không đề cập xem xét, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nhưng theo như chị Ngân trình bày kể từ khi chị về gia đình ông Hoàng Văn Học làm dâu và sống chung cùng anh Tỉnh được 09 tháng đã làm phát sinh một số tài sản như: Trồng đ-ợc 03 v-ườn cây cam (chị Ngân không nhớ cụ thể bao cây). Nếu ly hôn chị Ngân đề nghị gia đình anh Tỉnh phải trích chia tiền công sức cho chị trong 09 tháng là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng chẵn). Quá trình giải quyết anh Tỉnh và ông Học bố anh Tỉnh cũng đều thừa nhận kể từ khi chị Ngân về làm dâu và sống chung cùng anh Tỉnh chưa làm phát sinh được thứ tài sản nào.

Chính vì lẽ đó để bảo đảm quyền lợi cho chị Ngân, Tòa án đã ấn định thời gian để chị Ngân nộp khoản tiền dự phí theo qui định của pháp luật, nhưng chị Ngân không nộp. Do vậy tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí: Anh Hoàng Văn Tỉnh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Hoàng Văn Tỉnh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003017, ngày 23/8/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Tỉnh đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56 /LHN & GĐ năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử: Anh Hoàng Văn Tỉnh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.

3/ Con chung: Chưa có con chung.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Án phí: Anh Hoàng Văn Tỉnh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Hoàng Văn Tỉnh đã nộp 300.000đ ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003017, ngày 23/8/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Tỉnh đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Đ-ơng sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đ-ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nam Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

Lục Ngạn, ngày 05 tháng 04 năm 2017.

BIÊN BẢN

THẢO LUẬN VÀ NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Khúc Văn Bằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Công Chấn.**

2. Bà Vũ Thị Mai.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2017; tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận và nghị án đối với vụ kiện tranh chấp "Hôn nhân gia đình" giữa:

1/ Nguyên đơn: La Thị Bút, Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản Noóc, Chu Túc, Văn Quan, Lạng Sơn.

2/ Bị đơn: Vi Văn Thắng, Sinh năm 1986 .

Địa chỉ: Dọc Song, Biên Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX cần thảo luận và nghị án những nội dung sau:

Xét thấy: bị đơn anh Vi Văn Thắng vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm thụ lý số 14/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13/1/2017.

Thời gian mở lại phiên tòa : Hồi 7 giờ 30 phút ngày 03/5/2017.

Địa điểm : Trụ sở TAND huyện Lục Ngạn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ SƠ THẨM